

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HS - ST

Ngày: 11 - 01 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Tuấn**.

Thẩm phán: Ông **Mai Văn Hùng Cường**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thế Khải**.

2. Bà **Lý Ngọc Lan**.

3. Bà **Nguyễn Thị Đâu**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Duy Khanh** – Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nơi** – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 78/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Mai Văn S, sinh năm 1987, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi ĐKKHKT: Số A đường Đ, khu phố E, Phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn L, sinh năm 1964 và bà Lê Thị N, sinh năm 1968; Vợ: Trần Kim P, sinh năm 1988 (đã ly hôn); Con: Mai Phương V, sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không.

*** Quá trình hoạt động:**

- Bản án số 78/2011/HSST ngày 08/6/2011 của Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang xử phạt 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/8/2013 (đã xóa án tích).

- Bản án số 27/2019/HSST ngày 03/4/2019 của Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 25/06/2021 (đã xóa án tích).

- Bị tạm giữ từ ngày 15/8/2022, chuyển tạm giam ngày 18/8/2022 theo Lệnh tạm giam số 70/LTG-VPCQCSĐT của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư **Bùi Lưu L1** – Văn phòng L7 – Thuộc đoàn luật sư tỉnh T (có mặt).

* **Bị hại:** **Nguyễn Ngọc L2**, sinh năm 1974 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp: **Lê Văn H**, sinh năm 1967 (chồng bị hại Nguyễn Thị L3) (có mặt).

- Người đại diện theo ủy quyền: **Lê Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 2000 (có mặt).

Cùng cư trú: Số A Đ, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (Theo văn bản ủy quyền lập ngày 27/12/2022).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. **Phạm Thị N1**, sinh năm 1934 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1937 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng cư trú: Tổ D, ấp C, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ: 6 H, phường G, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3. **Lê Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 2000 (có mặt).

4. **Lê Nguyễn Hoàng D**, sinh năm 2004 (có mặt).

Cùng cư trú: số A Đ, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Lê Nguyễn Hoàng D ủy quyền cho chị **Lê Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 2000 (Theo văn bản ủy quyền lập ngày 03/01/2023).

* **Người làm chứng:**

1. **Nguyễn Tấn T1**, sinh năm 1964 (có mặt).

Nơi cư trú: 162/2 đường Đ, khu phố E, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. **Lê Quốc T2**, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Nơi cư trú: số A đường Đ, khu phố E, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3. **Lê Văn Đ**, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số A đường Đ, khu phố E, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

4. **Đỗ Văn O**, sinh năm 1962 (có mặt).

Nơi cư trú : 148/3 đường Đ, khu phố E, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

5. **Huỳnh Hữu D1**, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Nơi cư trú : xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 04/2022, Mai Văn S mua tô hủ tiếu của chị Nguyễn Ngọc L2, sinh năm 1974, thường trú tại số A, Đình Bộ L4, khu phố E, Phường B, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang đem về nhà để ăn. Sau khi ăn xong, S kêu chị L2 đến nhà lấy tô về nhưng chị L2 không đồng ý và kêu Sáng tự mang qua trả, nên giữa S và chị L2 xảy ra cự cãi với nhau.

Khoảng 07 giờ 50 phút ngày 15/8/2022, S đang ở nhà của bà ngoại tên Trương Thị L5, sinh năm 1942, tại số A, Đình Bộ L4, khu phố E, Phường B, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang thì nhìn thấy chị L2 đang bung hủ tiếu bán cho khách. Nhớ lại sự việc mâu thuẫn trước đó, nên S đi vào nhà bà L5 lấy 01 (một) cái búa cán bằng gỗ dài 26,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 11cm (loại búa dùng chẻ củi) và 01 (một) con dao cán gỗ tròn dài 13 cm, lưỡi bằng kim loại dài 25,5cm rượt đuổi chém chị L2. Bị Sáng chém nên chị L2 bỏ chạy vào căn nhà đang xây dựng tại số A Đ, khu phố E, Phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (số mới là 272/83 đường Đ, khu phố E, Phường B, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang) thì S đuổi kịp. Tại đây, S dùng tay phải cầm búa chém liên tục nhiều nhát (khoảng 06 nhát) theo hướng từ trên xuống trúng vào đầu chị L2, làm chị L2 ngã gục xuống bất tỉnh. Sau khi chém chị L2 xong, S cầm cái búa và con dao đi ra đường và bỏ lại trước cửa tiệm Internet số 124/1 đường Đ, Phường B, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang, rồi đi đến Công an thành phố M, tỉnh Tiền Giang đầu thú. Riêng chị L2 được người dân đưa đến Bệnh viện đa khoa trung tâm tỉnh T cấp cứu điều trị, đến khoảng 15 giờ cùng ngày, chị L2 tử vong.

* Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T lập lúc 09 giờ 30 phút ngày 15/8/2022 ghi nhận:

Hiện trường nơi xảy ra sự việc là tại nhà số A Đ, khu phố E, Phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (số mới là 272/83 đường Đ, khu phố E, Phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang). Hiện trường có các hướng được xác định như sau: Hướng Đông tiếp giáp khu dân cư, hướng Tây tiếp giáp đường đtal rộng 3m chạy theo hướng B (Hẻm A), hướng Nam tiếp giáp nhà số A, hướng Bắc tiếp giáp nhà số A Đ.

Nhà số 145/4 Đình Bộ L4 đang trong quá trình sửa chữa, xây dựng có cửa quay về hướng T. Nhà có diện tích (13x4.5)m, ở phía trước là hành lang rộng 2m. Nhà đang xây dựng, vật liệu xây dựng để ngổn ngang.

Vào bên trong nhà, cách tường nhà phía Bắc 95cm và cách cửa phía trước 3,9m có một vùng vết máu đỏ nghi máu không liên tục, dạng nhỏ giọt, có chiều dài 50cm, màu nâu sậm, còn mới, vết máu đỏ rớt trên nền gạch đá ngổn ngang.

Tiếp theo về hướng Đông, cách tường phía Đông 1,9m, tường phía Nam 1,2m có một chén nhựa màu xanh trên nền gạch đá, chén có đường kính 9cm, cao

3cm. Cách chén này về hướng Đông 1,1m, cách tường phía Nam 20cm phát hiện có nhiều mảnh vỡ của tô sứ, nằm trên nền gạch đá có diện rộng (40x30)cm. Trên tường phía Đông phát hiện có vùng vết màu đỏ nghi máu dạng phun, không liên tục có kích thước (1,5x0,45)m, vết cách nền gạch đá 0,5m và cách tường phía Nam 0,5m, màu nâu sậm, còn mới. Trên tường phía Nam phát hiện có vùng vết màu đỏ nghi máu dạng phun không liên tục, có kích thước (0,7x0,5)m, cách nền gạch đá 55cm, cách tường phía Đông 05cm, màu sẫm đậm, còn mới.

Cách nhà số A Đ về hướng Bắc 123m trên đường đal đến hông nhà số A là điểm đại lý internet Trần Ngọc C phát hiện có một cái búa cán gỗ cách lề đường phía Nam 1,2m sát hàng rào nhà số A. Cái búa dài cán bằng gỗ, phần búa bằng kim loại dài 11cm, phần lưỡi rộng 7cm, phần đầu búa rộng 4cm, dày 3cm. Phần cán gỗ dài 26,5cm, rộng 3,5cm, dày 3cm. Trên phần búa và cán gỗ có dính vết màu đỏ nghi máu, còn mới, đã khô. Cách búa về hướng Đông Nam 15cm, cách hàng rào nhà 124/1 ở hướng Tây 40 cm có một con dao con bằng gỗ tròn, đầu cán dao có một vòng kim loại màu trắng dài 1,5m, đường kính 2cm, cán dao dài 13,5cm, gỗ có đường kính rộng nhất là 3,5cm. Trên cán dao có quấn mảnh vải màu đen, vàng, trắng. Trên mảnh vải này có dính vết màu đỏ nghi máu. Phần lưỡi dao dài 25,5cm mũi nhọn, nơi rộng nhất 5,5cm, dày 0,7cm, lưỡi dao bị rỉ sét.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 257/2022/TTh ngày 15/8/2022 của Trung tâm P1 xác định tử thi Nguyễn Ngọc L2 như sau:

- Khám ngoài đầu, mặt, cổ, tay chân ghi nhận vết thương như sau:

+ Đầu, mặt, cổ: vết thương vùng thái dương đỉnh phải, kích thước (6,5x1)cm, bờ mép sắc gọn, lộ xương sọ, cách dái tai phải 8cm, hướng từ phải sang trái, từ sau ra trước; ba vết thương vùng cằm phải: vết thứ nhất kích thước (8x0,8)cm, bờ sắc gọn cách vết thương thái dương đỉnh phải 3cm; vết thứ hai kích thước (7,5x1)cm, bờ mép sắc gọn, lộ xương sọ, cách vết thứ nhất 0,5cm; vết thứ ba kích thước (6,5x0,4)cm, bờ mép sắc gọn, cách vết thứ hai 1,5cm.

+ Hai chi trên, chi dưới: vết thương 1/3 dưới trước cẳng tay trái, kích thước (2,5x0,4)cm, bờ mép sắc gọn, hướng vết thương từ phải sang trái; vết thương mặt lòng bàn tay trái, kích thước (6,5x0,3)cm, bờ sắc gọn, hướng từ trên xuống, từ trước ra sau.

- Khám trong phần đầu ghi nhận vết thương:

- + Tụ máu dưới da đầu vùng đỉnh cằm phải, kích thước (14x10)cm;
- + Vỡ sọ mảnh rời vùng cằm, kích thước (3x1,5)cm;
- + Rách màng cứng cằm phải, kích thước (8x3)cm;
- + Xuất huyết dưới màng cứng bán cầu phải máu cục lượng nhiều, xuất huyết dưới nhện bán cầu trái;
- + Dập vỡ nhu mô não thùy thái dương cằm phải, kích thước (9x6)cm;
- + Dập vỡ tiểu não bán cầu phải kích thước (8x4)cm;
- + Vỡ sàng sọ phức tạp vùng hố cằm phải diện rộng, kích thước (12x5,5)cm.

- Dấu hiệu chính qua giám định: Võ sọ mảnh rời vùng chẩm; rách màng cứng chẩm phải; xuất huyết dưới màng cứng bán cầu phải máu cục lượng nhiều, xuất huyết dưới nhện bán cầu trái; dập võ nhu mô não thùy thái dương chẩm phải; dập võ tiểu não bán cầu phải; võ sàng sọ phức tạp vùng hố chẩm phải diện rộng.

- Kết luận: Nguyên nhân tử vong của tử thi Nguyễn Ngọc L2 là do chấn thương sọ não hở do xuất huyết dưới màng cứng, dưới nhện; dập võ nhu mô não thùy thái dương chẩm; dập võ tiểu não; vỡ vòm sọ phức tạp.

* Tại Kết luận giám định gen (AND) số 4639/KL-KTHS ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Phân Viện khoa học hình sự tại TP ., xác định ADN trên các mẫu vật thu giữ:

- Trên cây búa cán bằng gỗ dài 26,5cm, rộng 3,5cm, dày 3cm, phần búa bằng kim loại dài 11cm, lưỡi rộng 7cm, phần đầu búa rộng 4cm, dày 3cm có dính máu người. Kiểu gen của mẫu máu này trùng với kiểu gen của Nguyễn Ngọc L2.

- Trên cây dao cán bằng gỗ tròn, đầu cán dao có một vòng kim loại màu trắng dài 1,5cm, đường kính 2cm, cán dao dài 13,5cm, gỗ có đường kính rộng nhất là 3,5cm, trên cán dao có quấn mảnh vải màu đen, vàng, trắng có dính vết màu đỏ nghi máu; lưỡi dao dài 25,5cm, mũi nhọn, nơi rộng nhất 5,5cm, dày 0,7cm, lưỡi dao bị rỉ sét có dính máu người. Phân tích kiểu gen không hoàn chỉnh từ mẫu máu này do dấu vết kém không truy nguyên được cá thể.

- Hai mẫu màu đỏ nghi máu thu trên vách tường phía Nam và trên vách tường phía Đông tại hiện trường là máu người. Kiểu gen của các mẫu máu này trùng với kiểu gen của Nguyễn Ngọc L2.

* Biên bản nhận dạng ngày 16/8/2022:

Mai Văn S đã xác định cái búa ở vị trí số 1 (cái búa cán bằng gỗ dài 26,5cm, rộng 3,5cm, dày 3cm, phần búa bằng kim loại dài 11cm, lưỡi rộng 7cm, phần đầu búa rộng 4cm, dày 3cm thu giữ tại hiện trường) là cái búa mà S dùng để chém chị L2 dẫn đến tử vong.

* Vật chứng thu giữ trong vụ án này là:

- 01 (một) chén nhựa và mảnh vỡ của tô sứ.

- 02 (hai) mẫu màu đỏ nghi máu thu trên tường phía Đông và N2.

- 01 (một) cái búa cán bằng gỗ dài 26,5cm, rộng 3,5cm, dày 3cm, phần búa bằng kim loại dài 11cm, lưỡi rộng 7cm, phần đầu búa rộng 4cm, dày 3cm.

- 01 (một) con dao cán bằng gỗ tròn, đầu cán dao có một vòng kim loại màu trắng dài 1,5cm, đường kính 2cm, cán dao dài 13,5cm, gỗ có đường kính rộng nhất là 3,5cm, trên cán dao có quấn mảnh vải màu đen, vàng, trắng có dính vết màu đỏ nghi máu; lưỡi dao dài 25,5cm, mũi nhọn, nơi rộng nhất 5,5cm, dày 0,7cm, lưỡi dao bị rỉ sét.

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKSTG-P2 ngày 28 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Mai Văn S về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Mai Văn S khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang truy tố đối với bị cáo, đồng thời có ý kiến chấp nhận bồi thường số tiền 508.491.000 đồng theo yêu cầu của phía bị hại.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa có ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Mai Văn S. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Văn S tù Chung thân về tội “Giết người”; ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại về bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Luật sư bào chữa cho các bị cáo có ý kiến thống nhất về tội danh, tình tiết tăng nặng, định khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Mai Văn S. Luật sư cho rằng, bị cáo không có tiền án, tiền sự; trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; sau khi thực hiện tội phạm đã chủ động đến công an đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và ghi nhận sự thỏa thuận giữ bị cáo và đại diện bị hại tại phiên tại hôm nay.

- Chị Lê Nguyễn Ngọc T, đại diện hợp pháp của bị hại có ý kiến đề nghị buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cụ thể: Chi phí khám chữa bệnh 2.600.000 đồng; Chi phí mai táng 175.891.000 đồng; Bồi thường tổn thất tinh thần 90.000.000 đồng và cấp dưỡng cho cháu Lê Nguyễn Hoàng D, sinh năm 2004 trong thời gian 04 năm học đại học (từ năm 2022 đến năm 2025) số tiền 240.000.000 đồng. Tổng cộng là 508.491.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nhận Thấy, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Q, Phan Thị N3 có đơn xin xét xử vắng mặt; người làm chứng Lê Quốc T2, Lê Văn Đ và Huỳnh Hữu D1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Xét sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

[2] Xét các quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, truy tố và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố Tụng hình sự.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Lời khai nhận của bị cáo Mai Văn S tại phiên tòa phù hợp với vật chứng thu giữ, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 07 giờ 50 phút ngày 15/8/2022, khi đang ở tại nhà bà Trương Thị L5, tại số A Đ, khu phố E, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang thì bị cáo Mai Văn S nhìn thấy chị Nguyễn Ngọc L2 đang bung thức ăn cho khách. Nhớ lại mâu thuẫn với chị L2 trước đó, nên bị cáo vào nhà bà L6 lấy 01 cái búa (búa chẻ củi) cán gỗ dài 26,5cm, lưỡi dài 11cm và 01 con dao rượt đuôi và sử dụng cây búa chém liên tục vào đầu chị L2 nhiều cái dẫn đến tử vong.

[4] Nhận thấy, về ý thức chủ quan, bị cáo nhận thức được rằng, mọi người đều có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khỏe và tính mạng, mọi hành vi trái pháp luật gây tổn hại đến sức khỏe hoặc tước đoạt tính mạng của người khác sẽ bị xử phạt nghiêm khắc. Nhận thức được điều đó thì lẽ ra bị cáo phải tự biết kiềm chế bản thân hoặc tìm biện pháp phù hợp với đạo đức của cuộc sống, quy định của pháp luật để hoà giải mâu thuẫn với bị hại một cách ôn hòa. Ngược lại, với bản tính hung hăng côn đồ, xem thường tính mạng của người khác mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, sử dụng dao, búa truy đuổi chém chết bị hại. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị xét xử bị cáo Mai Văn S về tội “Giết người”, với tình tiết định khung hình phạt “Có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[5] Xét nhân thân của bị cáo đã từng bị Toà án kết án về tội “Cố ý gây thương tích”. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng; cố tình thực hiện tội phạm đến cùng gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì thế, cần phải xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Tuy nhiên xét thấy, sau khi thực hiện tội phạm đã chủ động đến công an M đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo. Do đó, xét lời luận tội của kiểm sát viên và ý kiến bào chữa của luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo có ý kiến chấp nhận bồi thường thiệt hại cho phía bị hại số tiền chi phí điều trị, mai táng, cấp dưỡng cho con của bị hại và bồi đắp tổn thất tinh thần tổng cộng 508.491.000 đồng. Xét sự thoả thuận giữa bị cáo và đại diện bị hại là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao, 01 cây búa là hung khí bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; 01 cái chén (bát) nhựa, mảnh vỡ tô sứ không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Mai Văn S** phạm tội “Giết người”.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Mai Văn S** tù chung thân; thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 591 và 357 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự thoả thuận giữa bị cáo và đại diện bị hại tại phiên toà sơ thẩm. Buộc bị cáo Mai Văn S có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại:

- Bồi thường chi phí điều trị, mai táng cho ông Lê Văn H (chồng của bị hại Nguyễn Ngọc L2) số tiền 178.491.000 đồng.

- Cấp dưỡng cho cháu Lê Nguyễn Hoàng D (con của bị hại Nguyễn Ngọc L2) số tiền 240.000.000 đồng.

- Bồi thường tổn thất tinh thần cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại Nguyễn Ngọc L2 (Phạm Thị N1, Nguyễn Văn Q, Lê Văn H, Lê Nguyễn Ngọc T3, Lê Nguyễn Hoàng D) số tiền 90.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Mai Văn S chậm thi hành án thì phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ:

- 01 (một) cái búa cán bằng gỗ dài 26,5cm, rộng 3,5cm, dày 3cm; phần búa bằng kim loại dài 11cm, lưỡi rộng 7cm, phần đầu búa rộng 4cm, dày 3cm.

- 01 (một) con dao cán bằng gỗ tròn, đầu cán dao có vòng kim loại màu trắng dài 1,5cm, đường kính 2cm, cán dao dài 13,5cm, gỗ có đường kính rộng nhất 3,5cm, trên cán dao có quấn mảnh vải màu đen, vàng, trắng; lưỡi dao dài 25,5cm, mũi nhọn, nơi rộng nhất 5,5cm, dày 0,7cm, lưỡi dao bị rỉ sét.

- 01 (một) cái chén (bát) nhựa và mảnh vỡ của tô sứ.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Mai Văn S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 25.424.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CA tỉnh TG;
- Bộ phận thi hành án phạt tù;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- Bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuấn